

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 1, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH 87

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư dự án: đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 1, thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH 87;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 232/BC-SKHĐT ngày 17 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH 87

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101244388, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố số 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **LÊ KHÁNH TRÌNH**

Sinh ngày: 25/11/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233298007

Ngày cấp: 03/12/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

Địa chỉ thường trú: Đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố số 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện nay: Đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố số 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0989.322007

Chức danh: Giám đốc

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC MỎ CÁT, CUỘI, SẠN, SỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI VỊ TRÍ SỐ 1, THÔN 7, XÃ ĐẮK PXI, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản cát được phê duyệt ở thể tự nhiên: 52.692 m³.
 - Trữ lượng khoáng sản cuội, sạn, sỏi được phê duyệt ở thể tự nhiên: 9.732 m³.
 - Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 52.692 m³.
 - Trữ lượng khoáng sản cuội, sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 9.732 m³.
 - Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 59.278,5 m³ (hệ số nở rời 1,125).
 - Trữ lượng khoáng sản cuội, sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 12.554,28 m³ (hệ số nở rời 1,29).
 - Công suất khai thác cát, cuội, sạn, sỏi ở thể tự nhiên 6.000 m³/năm, trong đó:
 - + Công suất khai thác cát: 5.065 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 5.698 m³/năm ở thể nguyên khai.
 - + Công suất khai thác cuội, sạn, sỏi: 935 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 1.206 m³/năm ở thể nguyên khai.
 - Sản phẩm đầu ra: Cát, cuội, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng.
 - Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container diện tích 15 m²; Kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container diện tích 15 m².
- 4. Địa điểm thực hiện dự án:** Thôn 7, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
- 5. Diện tích mặt đất sử dụng:** 3,51 ha, trong đó:
- Diện tích khai thác: 3,25 ha.
 - Diện tích mặt bằng công nghiệp: 0,26 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 940.651.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng*). Trong đó:

- Vốn góp của Công ty TNHH 87: 283.000.000 đồng, chiếm 30% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiến độ góp quý IV năm 2019.

- Vốn vay từ ngân hàng thương mại: 657.651.000 đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư, tiến độ vay quý IV năm 2019.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 11 năm 5 tháng kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất, giao đất.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị thực hiện dự án, xây dựng cơ bản: Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 5 năm 2030.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 6 năm 2030 đến tháng 11 năm 2030.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút đặt trên xà lan để khai thác sản phẩm và vận chuyển về bơm lên bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Máy xúc thủy lực 0,7 m ³	01	146 m ³ /ca	41	Chỉ sử dụng tại bãi tập kết
2	Hệ thống khai thác	02	22,816 m ³ /ca/ngày/hệ thống	262 (tổng số ca của 2 hệ thống)	Hoạt động tại khai trường. Mỗi hệ thống khai thác gồm: 01 máy bơm đặt trên 01 xà lan
3	Thiết bị sàng	01	45,632 m ³ /ca	131	Sử dụng tại bãi tập kết

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án không ảnh hưởng đến kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện nghiêm theo Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020. Có biện pháp chống gây sạt lở hai bên bờ sông và đất sản xuất của người dân.

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được thành lập 03 (ba) bản; Chủ đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường;
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Đắk Hà;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, HTĐT^(NQV).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn